

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Thanh T**, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Hòa Giang, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Bùi Thanh B**, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh T với anh Bùi Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh, chị có 02 người con chung tên Bùi H1, sinh ngày 23/12/2017 và Bùi Ngọc T, sinh ngày 08/3/2021. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Bùi Ngọc T cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Bùi H1 cho anh B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc anh B, chị T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân là 150.000đ, mỗi người phải nộp một nửa. Tuy nhiên, chị T tự nguyện nộp hết. Số tiền án phí chị T phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0001855 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa chị T được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- **UBND xã H;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho